

# KHẢO CỔ HỌC DƯỚI NƯỚC Ở VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

*Nguyễn Tuấn Lâm\**

Những năm gần đây đặc biệt là trong thập niên cuối cùng của thế kỷ 20, ngành khảo cổ học Việt Nam đã ghi nhận một số thành tựu khoa học do khảo cổ học dưới nước đem lại. Một số tàu đắm ven biển đã được khai quật, nhiều di sản văn hóa được đưa lên khỏi lòng đại dương đóng góp một phần không nhỏ vào kho tàng văn hóa dân tộc. Đặc biệt, cuộc khai quật thành công tàu đắm Cù Lao Chàm (1997 - 2000) đã



*Khai quật một con tàu đắm ở Việt Nam*

đưa lên khỏi lòng đại dương 240.000 hiện vật gốm sứ sản xuất ở Chu Đậu (Hải Dương) cùng với nhiều hiện vật có giá trị khoa học khác. Thành quả lớn nhất mà khảo cổ học dưới nước trong những năm qua đem lại là: thứ nhất, đã bước đầu khẳng định được tiềm năng to lớn của nguồn di sản văn hóa dưới nước của nước ta; thứ hai giúp chúng ta bước đầu khám phá, tìm hiểu con đường tơ lụa và sự giao thương trên biển của nước ta trong quá khứ; góp phần nghiên cứu lịch sử gốm sứ Việt Nam... Tuy đã đạt được một số kết quả khả quan như vậy nhưng những năm gần đây công tác này dường như đang bị lãng quên, bị rơi vào quên lãng như lời của Phó Giáo sư - Tiến sĩ Tống Trung Tín nhận xét trong Hội thảo Quốc tế về khảo cổ học Việt Nam tổ chức tại Hà Nội tháng 2/2011 là “con số không”. Vậy thực hư của tình trạng này là như thế nào? Công cuộc nghiên cứu và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước của Việt Nam chúng ta hiện nay đang ở mức độ nào? Có lẽ, đây là thời điểm chúng ta cần nhìn lại, đánh giá lại thực trạng của khảo cổ học dưới nước cũng như công cuộc nghiên cứu, bảo vệ các di sản văn hóa dưới nước của chúng ta để thấy rõ những gì thành công, những gì còn

*\* Phòng Nghiên cứu - Sưu tầm, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia*

hạn chế cần phải khắc phục khắc để trong tương lai xây dựng bộ môn khảo cổ học dưới nước của nước ta phát triển hơn, đóng góp nhiều thành công hơn. Bài viết này chúng tôi bước đầu nêu lên một vài tổng kết về hoạt động của khảo cổ học dưới nước vừa qua và với ý kiến cá nhân đưa ra một số giải pháp cho tương lai.

### **Vài nét khái quát về khảo cổ học dưới nước**

Do sự phát triển mạnh mẽ của ngành Khảo cổ học nói chung nên trong bộ môn khảo cổ học hiện nay trên thế giới đã phân thành nhiều nhóm chuyên biệt như khảo cổ học hang động, khảo cổ học đô thị, khảo cổ học dưới nước... nhưng cơ bản nhất là hai chuyên ngành: khảo cổ học trên cạn (mainland archaeology) và khảo cổ học dưới nước (underwater archaeology).

Khảo cổ học trên cạn nghiên cứu các di sản văn hóa và các hoạt động của con người cổ xưa liên quan đến các di sản đó trong môi trường trên cạn, ngược lại, khảo cổ học dưới nước là thuật ngữ để chỉ một chuyên ngành của khảo cổ học chuyên nghiên cứu các di sản văn hóa trong môi trường bị ngập nước như ao, hồ, sông, suối, biển... và các di sản văn hóa liên quan đến các hoạt động trong môi trường đó của con người như giao thông đường thủy, bến cảng... hay các ngành nghề liên quan như ngành đóng tàu thuyền cổ, nghề đánh cá, khai thác thủy sản...

Khảo cổ học dưới nước là một bộ môn của ngành khảo cổ nên nói chung về đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu... đều nằm trong phạm trù của ngành khảo cổ học. Do môi trường nghiên cứu khác nhau nên khảo cổ học dưới nước có nhiều điểm khác biệt với ngành Khảo cổ học trên cạn. Cái khác đầu tiên dễ nhận thấy nhất là *môi trường nghiên cứu*. Môi trường nghiên cứu của khảo cổ học dưới nước là môi trường ngập nước. Nhiều di sản văn hóa vì lý do này hay lý do khác bị chìm sâu dưới nước như các con tàu đắm, những vùng đất, các thành phố cổ xưa bị chìm xuống dưới đại dương... đều là đối tượng nghiên cứu của bộ môn này. Do môi trường dưới nước nên có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng như độ nông sâu của nước, các dòng chảy của nước, mức độ gió, thủy triều... Tất cả những điều đó đòi hỏi khảo cổ học dưới nước phải có *phương pháp tiếp cận, kỹ năng nghiên cứu và cuối cùng là các phương tiện phục vụ nghiên cứu* riêng. Nếu như trên đất liền công tác điều tra, điền dã diễn ra một cách giản đơn là các cán bộ khảo cổ sau khi quan sát và dùng các dụng cụ đơn giản như cuốc, thuổng và thuê nhân công phổ thông để đào thám sát hay khai quật thì khảo cổ học dưới nước phức tạp hơn và phải sử dụng các thiết bị khoa học hiện đại tốn kém hơn rất nhiều lần. Đơn cử một hoạt động thông thường như điều tra một địa điểm khảo cổ học dưới nước thì trước hết phải có một con tàu và các bộ đồ lặn cho một ekip 3 người, các dụng cụ như camera chụp ảnh, quay phim dưới nước, các loại bút, giấy dùng dưới nước... đó là chưa kể các thiết bị phụ trợ khác như máy xác định hải lưu, các thiết bị định vị dưới nước. Tất cả những điều đó phải tốn nhiều tỷ đồng trong khi nếu tiến hành một cuộc điều tra như vậy trên cạn thì chỉ tốn hàng chục cho đến hàng trăm triệu mà thôi. Ngoài ra công tác cất giữ và bảo quản hiện vật dưới nước cũng đòi hỏi tốn nhiều thời gian, tiền của hơn.

### **Thực trạng khảo cổ học dưới nước của Việt Nam**

Việt Nam ta rất giàu tiềm năng về khảo cổ học dưới nước: có hơn 3.000 km bờ biển, thềm lục địa rộng lớn, sông suối, ao hồ chằng chịt, có nhiều con sông lớn là đường giao thông quan trọng và chứng kiến nhiều thăng trầm của đất nước trong các thời kỳ lịch sử... song chúng ta lại biết đến khảo cổ học dưới nước rất muộn. Có thể nói, chúng ta mới biết khảo cổ học dưới nước từ những năm 90 của thế kỷ 20 khi trực vớt thành công tàu cổ Hòn Cau (Vũng Tàu - Côn Đảo), cho đến

nay chúng ta đã khai quật thêm được 04 con tàu đắm nữa: tàu cổ Hòn Dăm, tàu Cà Mau, tàu Bình Thuận và tàu Cù Lao Chàm. Xét về số lượng, trong vòng hơn một thập kỷ, chúng ta đã khai quật 5 con tàu đắm thì đó là một kỳ tích. Kết quả của những cuộc khai quật trên đã phần nào làm rõ con đường gốm sứ và giao thương Đông - Tây từ thế kỷ 15-17 trên vùng biển nước ta, đồng thời thông qua các cuộc đấu giá cổ vật đặc biệt là cổ vật trên tàu cổ Cù Lao Chàm đã làm tăng thêm thương hiệu gốm cổ Việt Nam trên trường quốc tế. Hơn nữa các cuộc khai quật đó đã đưa lên khỏi lòng đại dương một số lượng rất lớn các cổ vật làm giàu thêm kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Nhưng nếu xét về mặt khoa học thì đó chưa phải là các cuộc khai quật khảo cổ học dưới nước thực sự. Như chúng ta đã biết, đối tượng nghiên cứu chủ yếu của khảo cổ dưới nước là các di sản văn hóa bị ngập chìm dưới nước, trong các loại di sản đó hàng hóa chuyên chở trên tàu chỉ là một phần nhỏ (mặc dầu chúng có giá trị kinh tế rất lớn). Mục tiêu chủ yếu của các cuộc khai quật dưới nước chính là bản thân con tàu bị chìm và tất cả các vật dụng, hàng hóa mà con tàu đó mang theo để qua đó nghiên cứu kỹ thuật đóng tàu cổ, mục đích của chuyến đi, hải trình, các sinh hoạt trên tàu, nguyên nhân khiến tàu bị đắm... Do vậy tất cả các di sản đều phải được chú trọng và mang lên. Nhìn lại các cuộc khai quật tàu đắm của chúng ta thì thấy chúng ta chỉ chú trọng đến hàng hóa mà tàu chuyên chở và phớt lờ tất cả những thứ khác. Xét một cách tổng thể thì các cuộc khai quật vừa qua chỉ nên gọi là các cuộc trục vớt cổ vật đơn thuần chứ không mang ý nghĩa khoa học thực sự của một cuộc khai quật khảo cổ học dưới nước (Duy chỉ có cuộc khai quật tàu cổ Cù Lao Chàm, ngoài các cổ vật là gốm sứ, chúng ta đã đưa lên một vài tấm gỗ của con tàu, một số vật dụng của thủy thủ đoàn và đặc biệt là hải cốt của hai cá thể trên tàu). Xét theo một khía cạnh khác - khía cạnh bảo tồn và gìn giữ di sản văn hóa - thì đây là những thất bại. Như chúng ta đã biết 4/5 cuộc trục vớt nêu trên đều do các công ty, tổ chức trong nước hoặc nước ngoài đầu tư nên khoảng 1/2 số hiện vật thu được phải chia cho các đối tác để họ đem bán, vì vậy hàng trăm nghìn cổ vật quý giá của chúng ta bị đem ra nước ngoài. Tôi thực sự cảm động khi thấy Giáo sư Hà Văn Tấn khi ra thăm công trường khai quật tàu cổ Cù Lao Chàm đã ứa nước mắt khi biết đa số các cổ vật gốm sứ trên tàu phải chia cho đối tác và đem bán ở nước ngoài. Giáo sư nói một cách tiếc nuối "Đây thực sự là một kho tàng gốm sứ vô cùng quý báu của Việt Nam chúng ta, nếu đem ra nước ngoài thì vĩnh viễn chúng ta bị mất đi không bao giờ đòi lại được. Tôi đã đi nhiều bảo tàng trên thế giới và thấy nhiều đồ gốm loại này, lúc đó tôi cứ nghĩ đây là đồ gốm Trung Quốc vì nó rất đẹp, kỹ thuật chế tạo rất cao, nhưng giờ đây nhìn vào sưu tập này tôi mới biết đó là sản phẩm của ông cha mình, thế mà...". Trong một vài năm trở lại đây, với sự hợp tác của Viện Nghiên cứu Di sản biển Hàn Quốc, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia chúng ta đã bắt đầu khảo sát một số di sản văn hóa dưới nước như bến cảng Vân Đồn (Quảng Ninh), cảng Thị Nại (Bình Định) ... và chúng ta cũng đã cử một vài cán bộ sang tập huấn về khảo cổ học dưới nước tại Hàn Quốc. Những cuộc khảo sát, tập huấn đó mặc dầu chưa đem lại kết quả cụ thể nhưng quả thực là những tín hiệu tốt cho tương lai.

Nói tóm lại, ở nước ta hiện nay khảo cổ học dưới nước cũng không thể gọi là con số không một cách bi quan như ý kiến của Phó Giáo sư, Tiến sĩ Tống Trung Tín trong Hội thảo Khảo cổ học quốc tế tổ chức tại Hà Nội cuối tháng 2/2011 vừa qua được mà thực chất đây chỉ mới là bước khởi đầu manh nha. Chúng ta tuy chưa có một cuộc thăm dò, khảo sát và khai quật nào thật cơ bản về khảo cổ học dưới nước cả, nhưng ngành này cũng đã đưa lại những thành quả nhất định đóng góp cho kho tàng văn hóa dân tộc. Những thành quả bước đầu đó chính là nguồn khích lệ, động viên chúng ta trong bước đường sắp tới.

### Giải pháp cho tương lai

Như đã nói ở trên Việt Nam chúng ta có tiềm năng rất lớn về khảo cổ học dưới nước. Ở thêm lục địa, theo tài liệu của Seabed-exploitation thì đã có trên 45 con tàu đắm. Đây là nguồn di sản vô cùng phong phú cho chúng ta khai thác để hoàn thiện hơn nữa con đường gốm sứ trên biển cũng như giao thương giữa chúng ta với thế giới trong lịch sử. Trong nội địa thì hệ thống ao hồ, sông suối chẳng chịt, trong đó có nhiều sông lớn, hồ rộng chứng kiến những bước thăng trầm của lịch sử dân tộc và chắc chắn đâu đó dưới đáy sông, hồ chứa đựng nhiều vết tích quý giá về bến cảng, các khu thương mại sầm uất ven sông xưa và quan trọng hơn là kỹ thuật đóng tàu thuyền cổ của cha ông ta, cùng với vết tích của các cuộc thủy chiến oanh liệt của nhân dân ta trong suốt hàng nghìn năm giữ nước như hai lần chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền và Trần Hưng Đạo, chiến thắng Vân Đồn của Trần Khánh Dư, chiến thắng Rạch Gầm, Xoài Mút của Quang Trung - Nguyễn Huệ và gần đây nhất là huyền thoại về đường mòn Hồ Chí Minh trên biển... Lịch sử nước ta sẽ không hoàn chỉnh nếu thiếu vắng những vết tích, di sản quan trọng này. Nhiều nhà nghiên cứu đã nhận thấy vai trò quan trọng của khảo cổ học dưới nước và kêu gọi thành lập một trung tâm khảo cổ học dưới nước nhưng lại chưa đưa ra được một mô hình để xây dựng trung tâm này. Cố Giáo sư Trịnh Cao Tường năm 2000 đã có ý tưởng xây dựng một trung tâm khảo cổ học dưới nước nhưng ý tưởng này vào thời điểm đó không thực hiện được. Sau này Tiến sĩ Phạm Quốc Quân đề cập vấn đề này một cách cụ thể hơn nhưng lại quá chính quy, hiện đại chưa phù hợp với thực tế chúng ta bấy giờ khi Tiến sĩ Quân đề nghị lập một trung tâm ở Vũng Tàu và cử người đi đào tạo ở nước ngoài, mua sắm các trang thiết bị chuyên dụng... Nếu như vậy thì chí ít chúng ta phải mất 5-7 năm và tốn hàng trăm tỷ mới thực hiện được.

Theo quan điểm riêng của chúng tôi thì việc xây dựng chuyên ngành khảo cổ học dưới nước phải có những bước đi vừa phù hợp với tình hình phát triển khoa học kỹ thuật của chúng ta vừa phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay của nước ta. Tôi đã có dịp tiếp xúc với nhiều nhà khảo cổ học dưới nước của Anh, Úc và các nước Đông Nam Á và nhận thấy rằng với các nước phát triển thì mô hình khảo cổ học dưới nước



Tác giả tham gia tập huấn khảo cổ học dưới nước tại Hàn Quốc 2013

của họ rất hiện đại. Trung tâm khảo cổ học dưới nước được thành lập riêng biệt ở các viện đại học quốc gia, con người được đào tạo chính quy 3-4 năm về chuyên ngành khảo cổ học và một năm về kỹ thuật lặn và làm việc dưới nước. Các thiết bị làm việc thì vô cùng hiện đại như tàu thủy, xà lan công trình, tàu ngầm mini... Riêng các nước Đông Nam Á thì khảo cổ học dưới nước của họ đơn giản hơn, một trung tâm nhỏ với một đội ngũ 10-15 cán bộ chuyên trách trong số đó chỉ có một số ít người được đào tạo cẩn thận còn lại là những người tình nguyện làm việc theo hợp đồng vụ việc, phương tiện thì tùy theo tình hình cụ thể để mua sắm hoặc thuê. Tất nhiên, trung tâm cũng có một

vài con tàu nhỏ và một số dụng cụ chuyên dụng cơ bản khác như quần áo lặn, máy ảnh, quay phim dưới nước... Theo chúng tôi thì chúng ta trước mắt nên xây dựng ngành khảo cổ học dưới nước theo mô hình của các nước Đông Nam Á. Có hai phương pháp để đào tạo cán bộ ngắn hạn và ít tốn kém: Một là chọn một số cán bộ khảo cổ học trẻ, khỏe cho đi học lặn ở các trung tâm bơi lặn thể thao và thứ hai tuyển một số thợ lặn về và đào tạo chuyên môn khảo cổ học cho họ. Khi chưa thể thành lập được một trung tâm riêng biệt thì có thể thành lập một phòng, ban trực thuộc Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Phương tiện chuyên dụng thì tùy theo tình hình cụ thể mà mua sắm hoặc thuê, nếu hoạt động ở hồ, sông thì có thể mua vài con thuyền có gắn máy hoặc thuê tàu nhỏ còn nếu hoạt động trên biển thì thuê tàu và xà lan to như chúng ta đã từng làm ở Cà Mau hoặc Bình Thuận. Điều quan trọng nhất vẫn là kinh phí hoạt động. Nếu chưa thể một lúc bố trí được nguồn vốn lớn để có thể khai quật lâu dài một di tích cụ thể thì với một nguồn kinh phí có hạn chúng ta vẫn có thể tiến hành thăm dò, khảo sát các di tích dưới nước để thu thập các thông tin cơ bản tiến tới khoanh vùng bảo vệ và lập bản đồ khảo cổ học dưới nước, khi có điều kiện thì tiến hành khai quật. Thực tế cho thấy trong những năm gần đây chỉ với một nhóm thợ lặn với con thuyền nhỏ ở Nam Định, Hà Nam, Hải Phòng... đã tìm và trục vớt thành công nhiều tàu thuyền và các di sản khác ở sông Hồng, sông Cấm hoặc ở vùng nước nông ngoài biển Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế... Tư nhân còn làm được vậy chẳng lẽ nhà nước chúng ta cứ tiếp tục khoanh tay ngồi nhìn hàng chục, hàng trăm di sản văn hóa dưới nước hư hỏng thất thoát hay sao? Đặc biệt hiện nay tình hình tranh chấp chủ quyền ở biển Đông ngày càng trở nên quan trọng và nhạy cảm thì việc thành lập một trung tâm quản lý, nghiên cứu di sản văn hóa biển nói chung, khảo cổ học dưới nước nói riêng càng trở nên cấp thiết để góp phần khẳng định chủ quyền của nước ta trong khu vực.

## UNDERWATER ARCHAEOLOGY IN VIETNAM: SITUATIONS AND SOLUTIONS

*Nguyễn Tuấn Lâm*

In this article, the author is concerned with the issues as followings:

- Presenting briefly the underwater archaeology: in this section, the author brings out the definition of underwater archaeology, the main differences between that and mainland archaeology, at the same time adding the terms related to this kind of archaeology. The underwater archaeology, according to the author, requires high-skilled manpower, and advanced equipments. This is a necessary condition to undertake effectively an underwater excavation.

- Highlighting the situation of underwater archaeology in Vietnam, the author thinks that underwater archaeology in Vietnam is in period of establishment despite the lack of manpower and equipments.

- Based on these, the author proposes some solutions to enhance the development of underwater archaeology in Vietnam in the future. The proposed solutions mainly focus on training staffs, buying or hiring equipments... Besides, learning from the models of other Southeast Asia countries is also very necessary.